

Bài báo nghiên cứu

PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN TẠI HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lý Mỹ Tiên^{1*}, Nguyễn Thị Bé Ba¹, Lê Thị Tố Quyên¹,
Nguyễn Trọng Nhân¹, Nguyễn Thị Huỳnh Phương¹, Trương Trí Thông²

¹Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

²Khoa Du lịch – Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Kiên Giang, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Lý Mỹ Tiên – Email: lmtien@ctu.edu.vn

Ngày nhận bài: 21-7-2023; ngày nhận bài sửa: 26-8-2023; ngày duyệt đăng: 23-11-2023

TÓM TẮT

Phân tích nhân tố là một trong những mắt xích chủ yếu nhằm xác định những nhân tố quan trọng và loại bỏ những nhân tố ít liên quan đến đối tượng cần nghiên cứu. Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu về các nhân tố tác động đến du lịch nông thôn, nghiên cứu đề xuất mô hình lý thuyết gồm 05 nhân tố tác động đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh. Thông qua khảo sát thực địa, và khảo sát bảng hỏi 126 hộ dân địa phương tại huyện Vĩnh Thạnh, nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS20 để xử lý dữ liệu nhằm phân tích các nhân tố tác động đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh. Kết quả nghiên cứu xác định có 03 nhân tố chính tác động đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh, trong đó nhân tố sự hỗ trợ và chính sách của chính quyền địa phương tác động mạnh nhất. Từ kết quả nghiên cứu, nghiên cứu đề xuất các giải pháp tương ứng đối với từng nhân tố nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh.

Từ khóa: phân tích nhân tố; du lịch nông thôn; Vĩnh Thạnh

1. Đặt vấn đề

Du lịch nông thôn bắt đầu phát triển trên thế giới từ thế kỉ XIX với các chuyến du lịch về vùng nông thôn nhằm giải tỏa căng thẳng và tránh xa sự ồn ào đô thị (Lane, 1994). Cuối thế kỉ XIX, một số nghiên cứu liên quan đến du lịch nông thôn (Gao & Wu, 2017; Perales, 2002). Theo thống kê của Tổ chức Du lịch thế giới (2022), lượng khách du lịch tham gia các hình thức du lịch nông thôn và sinh thái chiếm khoảng 10% tổng lượng khách du lịch với doanh thu khoảng 30 tỉ USD/năm, và mỗi năm, tỉ lệ khách du lịch nông thôn tăng từ 10-30% (Dẫn theo Le, 2023). Việt Nam cũng nằm trong xu thế ngày càng có nhiều du khách trong

Cite this article as: Ly My Tien, Nguyen Thi Be Ba, Le Thi To Quyen, Nguyen Trong Nhan, Nguyen Thi Huynh Phuong, & Trương Trí Thông. (2023). Analysis and assessment of factors influencing rural tourism development in Vinh Thanh District, Can Tho City. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(11), 2026-2039.

và ngoài nước lựa chọn điểm đến là nông thôn để trải nghiệm, nhất là trong và sau thời kì bùng phát dịch Covid-19, du khách có xu hướng tránh các đô thị ồn ào để đắm mình trong không gian yên tĩnh, trong lành của vùng quê.

Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những vùng canh tác nông nghiệp lớn của cả nước, trong đó Cần Thơ được xem như trung tâm của vùng, có nhiều địa bàn đã và đang khai thác phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp bền vững nhằm đem lại sinh kế tốt cho cộng đồng địa phương như huyện Phong Điền, Bình Thủy. So với các địa bàn khác trong thành phố, du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh chỉ mới ở dạng manh nha, huyện là địa bàn thuần nông, có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp bền vững. Tuy nhiên, để có thể phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh có rất nhiều khó khăn cần giải quyết. Trên cơ sở khảo sát bảng hỏi 126 người dân địa phương trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, thông qua phần mềm SPSS 20 để xử lý dữ liệu, nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu

2.1.1. Cơ sở lý thuyết

Một trong những khái niệm về du lịch nông thôn được biết đến rộng rãi và khá sớm là của Lane vào năm 1994 (Sharpley & Roberts, 2004). Theo đó, du lịch nông thôn là loại hình du lịch mà hoạt động chính của nó diễn ra ở vùng nông thôn, có không gian mở, có cơ hội tiếp xúc với môi trường tự nhiên, các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán ở địa phương. Vùng nông thôn thường còn lưu giữ nhiều giá trị truyền thống, có tốc độ phát triển chậm, các doanh nghiệp cũng như các tòa nhà, các khu định cư có quy mô nhỏ (Lane, 1994).

Đối với loại hình du lịch nông thôn thì sự hấp dẫn của tài nguyên, sự đầu tư, điều kiện về cơ sở hạ tầng, dịch vụ và sự xúc tiến du lịch là các nhân tố cần chú ý (Snieskaa, 2014). Thể chế, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, năng lực kinh tế và dịch vụ du lịch là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của loại hình này (Movahedi et al., 2020). Để phát triển du lịch nông thôn thì phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao nhận thức về môi trường, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và cộng đồng, nguồn vốn sẵn có của chính phủ và sự tham gia của khu vực tư nhân là những yếu tố chính thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn. Ngoài ra, thái độ của người dân địa phương, động cơ du lịch của khách du lịch, tiếp thị điểm đến, đặc điểm điểm đến và khuyến nghị của các chuyên gia cũng là những yếu tố chính được xác định (Kumar et al., 2022).

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, tham khảo các mô hình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu ở khía cạnh có liên quan và điều kiện thực tế, đặc trưng của địa bàn nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đề xuất mô hình các nhân tố tác động đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh gồm 05 nhân tố là “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch”, “Chính sách phát

triển du lịch”, “Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch”, “An toàn an ninh tại địa phương”, “Cộng đồng địa phương” (Hình 1), với tổng cộng 22 biến quan sát. Trong đó:

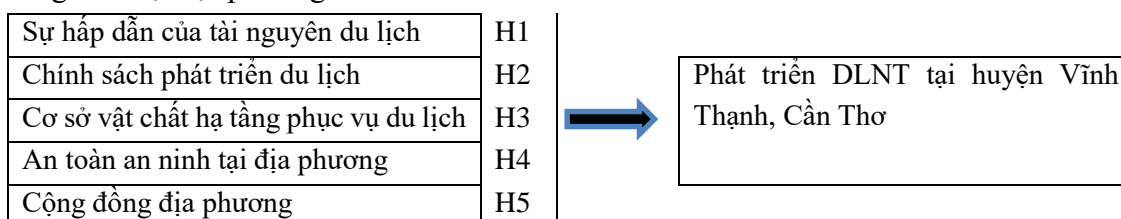
F1: Thang đo “Tài nguyên du lịch” gồm 6 biến quan sát, gồm: X_1 di tích lịch sử hấp dẫn, có giá trị; X_2 các nghề thủ công đa dạng có giá trị; X_3 khí hậu trong lành; X_4 cảnh quan nông thôn yên bình; X_5 văn hóa địa phương giữ được nhiều nét truyền thống; X_6 ẩm thực phong phú đa dạng.

F2: Thang đo “Chính sách phát triển du lịch” có 4 biến quan sát, gồm: X_7 chính quyền địa phương luôn sẵn sàng hỗ trợ phát triển du lịch; X_8 có nhiều chương trình xúc tiến, đẩy mạnh phát triển du lịch tại địa phương; X_9 có sự kết nối với các tổ chức, cá nhân để phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương; X_{10} có nhiều chính sách quảng bá, bảo tồn văn hóa truyền thống tại địa phương.

F3: Thang đo “Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch” có 5 biến quan sát, gồm: X_{11} hệ thống đường sá đến các điểm du lịch thuận tiện, thông thoáng; X_{12} hệ thống cơ sở lưu trú sạch sẽ, có không gian thoáng mát, yên bình; X_{13} có hệ thống cung cấp dịch vụ ăn uống đảm bảo vệ sinh; X_{14} nhà vệ sinh sạch sẽ, tiện nghi; X_{15} hệ thống thông tin liên lạc tiện nghi.

F4: Thang đo “An toàn an ninh tại địa phương” có 4 biến quan sát, gồm: X_{16} không có tình trạng trộm cắp, cướp giật; X_{17} địa phương không có các tệ nạn xã hội; X_{18} không có tình trạng chèo kéo, bán thách giá; X_{19} không có lừa gạt, ăn xin.

F5: Thang đo “Cộng đồng địa phương” có 3 biến quan sát, gồm X_{20} người dân địa phương thân thiện, hiếu khách; X_{21} người dân vẫn luôn có ý thức lưu giữ những nét sinh hoạt truyền thống vùng nông thôn; X_{22} người dân luôn sẵn sàng hỗ trợ để phát triển du lịch nông thôn tại địa phương.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nguồn: Tác giả tổng hợp và đề xuất, năm 2023

Từ mô hình gồm 5 nhân tố được đề xuất, nghiên cứu đưa ra các giả thuyết như sau:

H1: Tồn tại mối quan hệ tương quan cùng chiều giữa “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch” với “Phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh”.

H2: Tồn tại mối quan hệ tương quan cùng chiều giữa “Chính sách phát triển du lịch” với “Phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh”.

H3: Tồn tại mối quan hệ tương quan cùng chiều giữa “Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch” với “Phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh”.

H4: Tồn tại mối quan hệ tương quan cùng chiều giữa “An toàn an ninh tại địa phương” với “Phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh”.

H5: Tồn tại mối quan hệ tương quan cùng chiều giữa “Cộng đồng địa phương” với “Phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh”.

2.1.2. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu

- **Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp**

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ Niên giám thống kê huyện Vĩnh Thạnh 2020, các nghiên cứu về du lịch nông thôn được đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, các bài viết giới thiệu tổng quan về huyện Vĩnh Thạnh của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh được đăng trên website của huyện, các sách về phân tích dữ liệu SPSS của các nhà xuất bản trong nước. Từ những dữ liệu thu thập được, tác giả tiến hành phân tích, đánh giá và tổng hợp nhằm phục vụ vấn đề nghiên cứu.

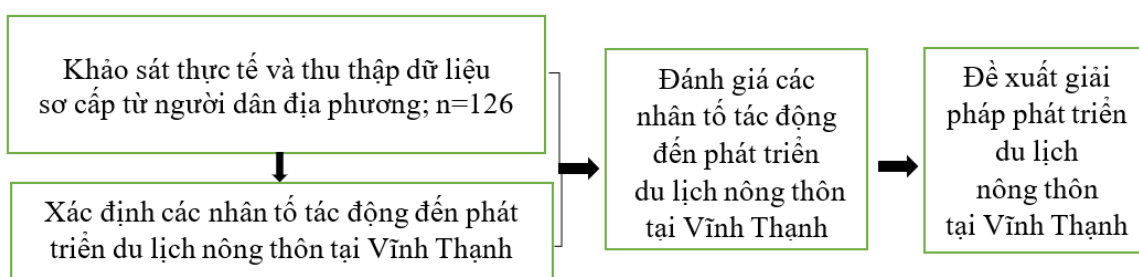
- **Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu sơ cấp**

Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát bảng hỏi người dân địa phương với số lượng là 126 bảng. Theo Hair và cộng sự (2006, trích trong Nguyễn Đình Thọ, 2011) cho rằng để sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá thì tỉ lệ quan sát/biến đo lường phải là 5:1, nghĩa là một biến đo lường cần tối thiểu là 05 quan sát; Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008) cũng cho rằng cỡ mẫu ít nhất phải bằng 04 hay 05 lần số biến trong phân tích nhân tố. Nghiên cứu có 22 biến quan sát, tối thiểu số mẫu thu được sẽ là $22 \times 5 = 110$ thì cỡ mẫu này phù hợp cho nghiên cứu tối thiểu là 110 mẫu, nghiên cứu thu thập 126 mẫu là đáp ứng điều kiện nghiên cứu. Nghiên cứu khảo sát 126 hộ dân tại huyện Vĩnh Thạnh. Mẫu nghiên cứu gồm 42,9% nam, 57,1% nữ; 99,2% là người Kinh, 0,8% người Hoa; Chủ yếu còn trong độ tuổi lao động từ 18 đến 59 tuổi. Chỉ có 6,4% từ 60 tuổi trở lên và 0,8% dưới 18 tuổi. Nghiên cứu khảo sát người dân ở nhiều ngành nghề, trong đó nông dân chiếm đa số (45,2%); còn lại 13,6% là công chức, viên chức; 19,9% là học sinh, sinh viên; 16,7% là hộ kinh doanh; 3,2% là công nhân; 1,6% thuộc ngành nghề khác (tài xế, nhiếp ảnh). Trong đó, có 31% thuộc hộ có kinh tế khá, 59,5% thuộc hộ kinh tế trung bình, 4% thuộc hộ giàu, 4% thuộc hộ nghèo và 1,6% thuộc hộ cận nghèo. Nghiên cứu thu thập dữ liệu từ các hộ dân trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, trong đó có 24,6% thuộc xã Thạnh An, 19,8% thuộc xã Thạnh Tiến, 16,7% thuộc xã Thạnh Lợi, 13,5% thuộc xã Thạnh Quới, 10,3% thuộc xã Thạnh Thắng, 8,7% thuộc xã Thạnh Mỹ, còn lại 6,4% thuộc địa bàn thị trấn Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Lợi, Vĩnh Bình, Thạnh Lộc.

Mẫu nghiên cứu được thu thập theo phương pháp phi xác suất kiểu thuận tiện (kỹ thuật lấy mẫu kiểu tình cờ), lấy mẫu ngẫu nhiên hộ dân tại Vĩnh Thạnh, mỗi hộ chỉ khảo sát 1 người. Dữ liệu sau khi thu thập được mã hóa, nhập liệu và phân tích trên phần mềm SPSS 20.0. Các phương pháp phân tích dữ liệu từ phần mềm bao gồm: phương pháp thống kê mô tả, phương pháp đánh giá độ tin cậy thang đo, phương pháp phân tích nhân tố khám phá và hồi quy tuyến tính.

2.1.3. Khung nghiên cứu (Hình 2)

Để giải quyết vấn đề nghiên cứu, trên cơ sở tổng quan các tài liệu nghiên cứu có liên quan kết hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, nghiên cứu đề xuất mô hình lí thuyết các nhân tố tác động đến du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh, sau đó tiến hành khảo sát thực tế, thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua khảo sát bảng hỏi từ người dân địa phương, tiến hành xử lí dữ liệu bằng phần mềm SPSS 20 để xác định lại các nhân tố tác động chính từ dữ liệu khảo sát thực tế. Nghiên cứu tiến hành đánh giá các nhân tố để phân tích các điều kiện phát triển du lịch nông thôn tại phương, từ đó đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông thôn tại đây.



Hình 2. Khung nghiên cứu đề xuất

Nguồn: Tác giả khảo sát, 2023

2.2. **Khái quát địa bàn nghiên cứu**

Huyện Vĩnh Thạnh được thành lập vào năm 2004, có diện tích tự nhiên là 29.759,06km², nhân khẩu là 117.930 người, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các xã: Vĩnh Trinh, Vĩnh Bình, Thạnh Mỹ, Thạnh Quới, Thạnh Tiến, Thạnh Thắng, Thạnh Lợi, Thạnh Lộc và thị trấn Vĩnh Thạnh, thị trấn Thạnh An (People's Committee of Vĩnh Thạnh district, 2022). Cách trung tâm thành phố Cần Thơ khoảng 80km về phía Tây Bắc, Vĩnh Thạnh là một huyện nông thôn mới với kinh tế nông nghiệp là chủ đạo.

Huyện có vị trí địa lí là phía Đông giáp quận Thốt Nốt và huyện Cờ Đỏ; Tây giáp tỉnh An Giang; Nam giáp tỉnh Kiên Giang; Bắc giáp quận Thốt Nốt và tỉnh An Giang. Trên địa bàn huyện về đường bộ có Quốc lộ 80, đường Lộ Tè – Rạch Sỏi và tỉnh lộ 919 đi qua, thuận lợi về giao thông đường bộ, có thể liên kết tuyến với các địa bàn du lịch nổi bật trong vùng như Thoại Sơn (An Giang) – cách 24km theo Quốc lộ 80, Rạch Giá (Kiên Giang) – khoảng 54km qua đường cao tốc Lộ Tè-Rạch Sỏi/CT02 hoặc khoảng 51km theo Quốc lộ 80. Trên địa bàn huyện còn có các tuyến Kênh Cái Sắn, tuyến Bốn Tổng – Một Ngàn là điều kiện thuận lợi kết nối huyện Vĩnh Thạnh với các địa phương lân cận thúc đẩy xây dựng các tuyến du lịch đường sông kết hợp du lịch nông thôn.

Huyện có nhiều tiềm năng phát triển du lịch nông thôn. Cảnh quan nông thôn yên bình cùng kinh tế nông nghiệp được xem là thế mạnh chủ đạo để khai thác du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh. Huyện hiện có 130,63ha diện tích đất trồng cây hằng năm khác ngoài cây lúa và 1504,04km² đất trồng cây lâu năm, trong đó cây ăn quả là 272ha, một số hộ canh tác đang canh tác theo hướng nông nghiệp sạch, theo mô hình vườn ao chuồng như hợp tác xã Nhân

Lợi, có thể khai thác làm điểm du lịch nông nghiệp, nông thôn tiêu biểu trên địa bàn. Trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh một số di tích lịch sử văn hóa có giá trị như đình Vĩnh Trinh, nhà lưu niệm tiểu đoàn Tây Đô, cùng các nghề truyền thống như nghề truyền thống làm bánh đa, chả lụa, mắm tôm, có thể khai thác phát triển du lịch nông thôn.

Hiện nay, Vĩnh Thạnh đang có nhu cầu đẩy mạnh phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn nhưng còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Theo ông Huỳnh Văn Hoàng thuộc phòng Văn hóa thông tin và truyền thông huyện Vĩnh Thạnh thì huyện Vĩnh Thạnh đang quan tâm khai thác phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển du lịch (Phòng vấn sâu, 2023). Qua khảo sát, hiện hầu như chưa có công trình nghiên cứu nào về du lịch Vĩnh Thạnh nói chung cũng như du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh nói riêng được công bố, do đó nghiên cứu phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh là rất cần thiết cho địa bàn trong giai đoạn định hướng phát triển du lịch hiện nay.

2.3. Phân tích các nhân tố tác động đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh

Nghiên cứu sử dụng phương pháp đánh giá độ tin cậy thang đo để loại bỏ những biến không đủ điều kiện. Điều kiện để một biến quan sát được giữ lại nếu hệ số tương quan biến tổng Item – Total Correlation của biến quan sát đó phải lớn hơn 0,3 và Cronbach’s Alpha không nhỏ hơn 0,6 vì Cronbach’s Alpha từ 0,8 đến gần 1 thì thang đo lường là tốt, từ 0,6 đến gần 0,8 là sử dụng được (Hoang & Chu, 2008). Sau khi đánh giá độ tin cậy thang đo có 1 biến X₂₀ bị loại do hệ số tương quan biến tổng nhỏ hơn 0,3, còn lại 21 biến đo lường thỏa điều kiện được sử dụng trong phân tích EFA tiếp theo.

Bảng 1. Đánh giá độ tin cậy của thang đo

| STT | Thang đo | Số lượng biến quan sát | Hệ số Cronbach’s Alpha | Hệ số tương quan biến - tổng hiệu chỉnh dao động |
|-----|--|------------------------|------------------------|--|
| 1 | Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch | 6 | 0,862 | 0,613-0,712 |
| 2 | Chính sách phát triển du lịch | 4 | 0,895 | 0,724-0,801 |
| 3 | Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch | 5 | 0,888 | 0,658-0,791 |
| 4 | An toàn an ninh tại địa phương | 4 | 0,944 | 0,853-0,882 |
| 5 | Cộng đồng địa phương | 2 | 0,809 | 0,680 |

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126)

Theo kết quả kiểm định KMO và Bartlett cho thấy hệ số KMO = 0,912 > 0,5; giá trị Sig. của kiểm định Bartlett = 0,000 < 0,05 (có ý nghĩa thống kê). Bên cạnh đó, phần trăm tổng phương sai giải thích = 73,318% > 50%. Như vậy, dữ liệu thích hợp để phân tích EFA.

Bảng 2. Ma trận nhân tố sau xoay

| Biến quan sát | Nhân tố | | |
|--|---------|------|------|
| | 1 | 2 | 3 |
| Địa phương không có các tệ nạn xã hội | .888 | | |
| Không có tình trạng trộm cắp, cướp giật | .870 | | |
| Không có tình trạng chèo kéo, bán thách giá | .838 | | |
| Không có lừa gạt, ăn xin | .829 | | |
| Nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ tiện nghi | .636 | | |
| Có hệ thống cung cấp dịch vụ ăn uống đảm bảo vệ sinh | .614 | | |
| Hệ thống cơ sở lưu trú sạch sẽ, có không gian thoáng mát, yên bình | .587 | | |
| Có nhiều chương trình xúc tiến, đẩy mạnh phát triển du lịch tại địa phương | | .822 | |
| Có sự kết nối với các tổ chức, cá nhân để phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương | | .785 | |
| Có nhiều chính sách quảng bá, bảo tồn văn hóa truyền thống tại địa phương | | .749 | |
| Chính quyền địa phương sẵn sàng hỗ trợ phát triển du lịch | | .734 | |
| Di tích lịch sử hấp dẫn, có giá trị | | | .808 |
| Khí hậu trong lành | | | .702 |
| Cảnh quan nông thôn yên bình | | | .699 |
| Các nghề thủ công đa dạng, có giá trị | | | .654 |
| Văn hóa địa phương giữ được nhiều nét truyền thống | | | .624 |

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126)

Dựa vào kết quả sau khi phân tích nhân tố cho thấy có 3 nhân tố tác động đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh, dựa vào các biến quan sát có thể gọi nhân tố 01 là “Điều kiện cung cấp hiện tại của địa phương”, nhân tố 02 là “Sự hỗ trợ và chính sách của chính quyền địa phương”, nhân tố 03 là “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch”. Nghiên cứu tiến hành phân tích hồi quy đa biến để xem mức độ ảnh hưởng của các nhân tố. Theo Hồ Đăng Phúc (2005), phân tích hồi quy là phương pháp dùng để dự đoán, ước lượng giá trị của một biến (phụ thuộc) theo giá trị của một hay nhiều biến khác (độc lập). Thông qua việc thực hiện phương pháp này sẽ tìm ra được mối liên hệ của biến phụ thuộc và biến độc lập, qua đó, có thể dự báo được sự ảnh hưởng của dữ liệu nghiên cứu (Hoang & Chu, 2008; Le & Nguyen, 2011). Các chỉ số thường được sử dụng để kiểm định mức độ phù hợp của mô hình hồi quy là hệ số xác định R^2 , giá trị Sig. của phân tích ANOVA và hiện tượng đa cộng tuyến (VIF). Theo Đinh Bá Hùng Anh và cộng sự (2017), giá trị hệ số xác định của mô hình hồi quy thường được yêu cầu $\geq 0,4$. Giá trị Sig. của phân tích ANOVA $\leq 0,05$, VIF < 10 cho thấy sự thích hợp của mô hình hồi quy (Dẫn theo Vo & Tran, 2016).

Bảng 3. Hệ số hồi quy (Coefficients)

| Mô hình | Biến số | Hệ số quy hồi chưa chuẩn hóa | | Hệ số quy hồi chuẩn hóa | Kiểm định t | Mức ý nghĩa (Sig.) | Kiểm tra đa cộng tuyến | |
|---------|-----------|------------------------------|--------------|-------------------------|-------------|--------------------|------------------------|-----------|
| | | B | Sai số chuẩn | Hệ số Beta | | | Độ chấp nhận | Hệ số VIF |
| 1 | (Hằng số) | .514 | .305 | | 1,684 | .095 | | |
| | F1 | .268 | .082 | .290 | 3,288 | .001 | .485 | 2,061 |
| | F2 | .333 | .099 | .307 | 3,382 | .001 | .459 | 2,178 |
| | F3 | .283 | .101 | .240 | 2,790 | .006 | .513 | 1,950 |

$R^2 = 0,539; Sig = 0,000$

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126)

Kết quả phân tích cho thấy tất cả các nhân tố đều thỏa điều kiện. Ta có phương trình hồi quy tuyến tính đa biến như sau: $Y = 0,514 + 0,268F1 + 0,333F2 + 0,283F3$

Tổng các hệ số hồi quy của 3 nhân tố $(0,290+0,307+0,240) = 0,837$, do đó nhân tố 01 ảnh hưởng 35%, nhân tố 02 ảnh hưởng 37%, nhân tố 03 ảnh hưởng 28%.

2.4. Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh

Thang đo Likert 5 mức độ (1932) được dùng để đo lường quan điểm của đáp viên và được phân thành các mức như sau là phù hợp với cơ sở khoa học của phân tổ thống kê và giải quyết được tình trạng không thống nhất của một số cách phân tổ khác: Tổ 1: Từ 1 - >1,8 – Rất thấp/Rất không đồng ý; tổ 2: Từ 1,8 - >2,6 – Thấp/Không đồng ý; tổ 3: Từ 2,6 - >3,4 – Trung bình; tổ 4: Từ 3,4 - > 4,2 – Cao/Đồng ý; tổ 5: Từ 4,2 - > 5 – Rất cao/Rất đồng ý (Pham & Nguyen, 2020). Theo đó, các biến quan sát được đánh giá như Bảng 4 sau đây:

Bảng 4. Đánh giá các điều kiện phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh, Cần Thơ

| Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch | | |
|---|-----|------------|
| Biến quan sát | N | Trung bình |
| Di tích lịch sử hấp dẫn, có giá trị | 126 | 3,81 |
| Các nghề thủ công đa dạng, có giá trị | 126 | 3,71 |
| Khí hậu trong lành | 126 | 4,03 |
| Cảnh quan nông thôn yên bình | 126 | 4,16 |
| Văn hóa địa phương giữ được nhiều nét truyền thống | 126 | 3,99 |
| Ẩm thực phong phú, đa dạng | 126 | 4,10 |
| Chính sách phát triển du lịch | | |
| Biến quan sát | N | Trung bình |
| Chính quyền địa phương sẵn sàng hỗ trợ phát triển du lịch | 126 | 3,85 |
| Có nhiều chương trình xúc tiến, đẩy mạnh phát triển du lịch | 126 | 3,87 |
| Có sự kết nối với các tổ chức, cá nhân để phát triển sản phẩm du lịch | 126 | 3,88 |
| Có nhiều chính sách quảng bá, bảo tồn văn hóa truyền thống | 126 | 3,82 |

| Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch | | |
|--|----------|-------------------|
| Biến quan sát | N | Trung bình |
| Hệ thống đường sá đến các điểm du lịch thuận tiện, thông thoáng | 126 | 3,67 |
| Hệ thống cơ sở lưu trú sạch sẽ, có không gian thoáng mát, yên bình | 126 | 3,72 |
| Có hệ thống cung cấp dịch vụ ăn uống đảm bảo vệ sinh | 126 | 3,75 |
| Nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ tiện nghi | 126 | 3,75 |
| Hệ thống thông tin liên lạc tiện nghi | 126 | 3,82 |
| An toàn an ninh tại địa phương | | |
| Biến quan sát | N | Trung bình |
| Không có tình trạng trộm cắp, cướp giật | 126 | 3,61 |
| Địa phương không có các tệ nạn xã hội | 126 | 3,53 |
| Không có tình trạng chèo kéo, bán thách giá | 126 | 3,69 |
| Không có lừa gạt, ăn xin | 126 | 3,72 |
| Cộng đồng địa phương | | |
| Biến quan sát | N | Trung bình |
| Người dân địa phương thân thiện, hiếu khách | 126 | 4,19 |
| Người dân luôn có ý thức lưu giữ những nét sinh hoạt truyền thống | 126 | 4,01 |
| Người dân luôn sẵn sàng hỗ trợ để phát triển du lịch nông thôn | 126 | 4,02 |

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126)

Nhân tố “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch” thì các biến quan sát đều được đánh giá ở mức khá tốt, dao động từ 3,71 đến 4,16. Biến quan sát được đánh giá cao nhất là cảnh quan nông thôn yên bình, là một trong 04 huyện nông thôn mới thuộc thành phố Cần Thơ, Vĩnh Thạnh có cảnh quan nông thôn khá yên bình, với nông nghiệp là kinh tế chủ đạo. Huyện có 27.450,41ha diện tích đất nông nghiệp (chiếm 89% tổng diện tích đất), trong đó có 130,63 ha diện tích đất trồng cây hằng năm khác ngoài cây lúa và 1504,04km² đất trồng cây lâu năm, trong đó cây ăn quả là 272ha. Hiện nay, tại huyện Vĩnh Thạnh có một số sản phẩm OCOP như chả lụa, chả chiên, giò thủ Kim Ngân, Thúi Hằng, trà măng cầu Diệu Phúc, bánh đa, hủ tiếu Nhật Nguyệt. Trên địa bàn huyện cũng có một số di tích lịch sử văn hóa có giá trị như đình Vĩnh Trinh, nhà lưu niệm tiểu đoàn Tây Đô. Đây được xem là một trong những tài nguyên quan trọng để có thể khai thác, xây dựng các chương trình du lịch nông nghiệp, nông thôn. Biến quan sát được đánh giá thấp nhất trong nhân tố này là các nghề thủ công đa dạng, có giá trị. Hiện nay, huyện còn lưu giữ một số nghề truyền thống như nghề dệt chiếu Kinh E, nghề thêu truyền thống ở xã Vĩnh Trinh, nghề làm bánh đa truyền thống ở xã Thạnh An, Thạnh Lợi, nghề làm chả lụa. Tuy nhiên, hiện các hộ tham gia các nghề truyền thống này có số lượng ít và chủ yếu là người già, trung niên, còn giới trẻ thì hầu như ít tham gia.

Nhân tố “Chính sách phát triển du lịch”, các biến quan sát đều được đánh giá ở mức khá tốt, dao động từ 3,82 đến 3,88. Trong đó, các biến được đánh giá cao nhất là có sự kết nối với các tổ chức, cá nhân để phát triển sản phẩm du lịch và có nhiều chương trình xúc tiến, đẩy mạnh phát triển du lịch. Nhìn chung, chính quyền địa phương đang rất chú trọng đến việc đẩy mạnh phát triển du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng tại Vĩnh Thạnh. Qua phỏng vấn sâu giám đốc phòng văn hóa thông tin và truyền thông huyện Vĩnh Thạnh, thì huyện đang chú trọng đẩy mạnh phát triển du lịch ở địa bàn trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch có sẵn của địa phương, đặc biệt chú trọng các loại hình du lịch khai thác tài nguyên nông nghiệp – một trong những lợi thế nổi trội của huyện, như du lịch nông nghiệp, nông thôn. Huyện đang kêu gọi đầu tư để phát triển du lịch cũng như kêu gọi các nhà nghiên cứu và đề xuất các giải pháp, định hướng phát triển du lịch cho huyện. Biến quan sát được đánh giá thấp nhất trong nhân tố này là có nhiều chính sách quảng bá, bảo tồn văn hóa truyền thống. Hiện nay, huyện tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, các khía cạnh văn hóa truyền thống vùng nông thôn chủ yếu để theo hướng phát triển tự phát, do người dân tự duy trì.

Nhân tố “Cơ sở vật chất hạ tầng” được người dân đánh giá ở mức khá tốt, với giá trị trung bình của các biến quan sát dao động từ 3,67 đến 3,82. Về cơ sở vật chất hạ tầng, trên địa bàn huyện về đường bộ có Quốc lộ 80, đường Lộ Tẻ – Rạch Sỏi và tỉnh lộ 919 đi qua. Về đường thủy có tuyến Kênh Cái Sắn, tuyến Bốn Tổng – Một Ngàn là điều kiện thuận lợi kết nối huyện Vĩnh Thạnh với các địa phương lân cận thúc đẩy xây dựng các tuyến đường sông để tham quan du lịch nông thôn trong khu vực của huyện. Theo thống kê, tính đến 31/12/2020, trên địa bàn huyện chỉ mới có 01 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống (Thot Not-Vinh Thanh Regional Statistics Office, 2020). Qua khảo sát thực địa trên địa bàn, các điểm cung cấp dịch vụ ăn uống chủ yếu là các quán ăn nhỏ, tại thị trấn Vĩnh Thạnh có 02 nhà hàng nhỏ, chủ yếu phục vụ người dân địa phương đến ăn uống, đãi tiệc với quy mô khoảng 10-20 người.

Nhân tố “An toàn an ninh” được đánh giá ở mức khá tốt, dao động từ 3,53 đến 3,72. Về tình hình an toàn an ninh tại huyện Vĩnh Thạnh, theo khảo sát thực địa tại huyện cũng như phỏng vấn sâu chính quyền địa phương thì tình hình an toàn an ninh tại huyện khá tốt. Theo thống kê, tính trên địa bàn toàn huyện từ năm 2015 đến năm 2020, theo thống kê cho thấy chỉ có khoảng 35 đến 79 vụ án liên quan tư pháp bị khởi tố (Thot Not-Vinh Thanh Regional Statistics Office, 2020). Với địa bàn có số lượng nhân khẩu hơn 100 nghìn người thì con số vừa thống kê chứng tỏ địa bàn có tình hình trị an khá tốt. Qua khảo sát thực địa, các vùng nông thôn trên địa bàn vẫn giữ được sự yên bình, ít có tình trạng trộm cướp cũng như tệ nạn xảy ra trên địa bàn.

Nhân tố “Cộng đồng địa phương” được đánh giá ở mức khá tốt, dao động từ 4,01 đến 4,19. Nhìn chung, qua khảo sát thực địa thì người dân địa phương tại Vĩnh Thạnh khá thân

thiện, gần gũi, giữ được nét chất phác, hào sảng đặc trưng của người dân vùng quê Nam Bộ. Tuy nhiên, trình độ và kỹ năng nghiệp vụ du lịch thì còn kém, người dân chưa có kinh nghiệm phục vụ cũng như tham gia các hoạt động du lịch tại địa phương. Qua khảo sát thực địa thì bản thân người dân địa phương không có khái niệm lưu giữ các nét sinh hoạt truyền thống nhưng họ sinh hoạt theo thói quen và những thói quen này vẫn mang nét đặc trưng của vùng nông thôn Nam Bộ.

2.5. Giải pháp phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh

Thông qua kết quả phân tích và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh như sau:

Về khai thác “sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch”: Với lợi thế về phát triển nông nghiệp, có nhiều sản phẩm nông nghiệp, nghề truyền thống, có thể thiết kế các sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng, sản phẩm du lịch trải nghiệm canh tác nông nghiệp sạch, tham quan và trải nghiệm hoạt động làng nghề, tự tay làm ra sản phẩm truyền thống và lưu giữ làm quà lưu niệm. Địa phương có nhiều kênh rạch, có thể kết hợp du lịch nông thôn và du lịch đường sông, tạo thêm các sản phẩm du lịch tham quan bằng đường sông để tạo điểm nhấn cho địa bàn.

Về “chính sách phát triển du lịch”: Để phát triển du lịch nông thôn bền vững, địa phương cần xây dựng quy chuẩn về kinh doanh phục vụ du lịch, kiểm soát được đầu vào và đầu ra của sản phẩm nông nghiệp, xây dựng chương trình quảng bá cho các chương trình du lịch nông thôn, đảm bảo có các sản phẩm nông nghiệp phục vụ quanh năm, mùa nào thức ấy. Trên cơ sở các hộ kinh doanh và hoạt động kinh tế tương đồng, có thể thành lập các hợp tác xã để hỗ trợ sản xuất, tạo nhiều sản phẩm, khuyến khích các hộ sản xuất thiết kế sản phẩm, nghiên cứu thị trường nhằm tạo chuỗi sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao phục vụ khách du lịch. Khuyến khích các hộ kinh doanh du lịch kết hợp với các doanh nghiệp lẻ hành mở các phòng trưng bày bán sản phẩm làng nghề, sản vật địa phương nhằm quảng bá sản phẩm của địa phương đến du khách nội địa và quốc tế.

Về “cơ sở vật chất hạ tầng”: Cần tập trung đầu tư hệ thống dịch vụ ăn uống, lưu trú, vui chơi giải trí, hệ thống đường sá ở các vùng nông thôn, các bến thuyền trên sông nhằm phục vụ cho đời sống cộng đồng dân cư nói chung và phát triển du lịch nông thôn nói riêng. Với vị trí tiếp giáp An Giang và nằm trên các tuyến cao tốc, có thể xây dựng các chương trình du lịch trải nghiệm các hoạt động canh tác nông nghiệp trên địa bàn Vĩnh Thạnh kết hợp liên tuyến tham quan các địa bàn lân cận như Thoại Sơn, Rạch Giá để tạo chương trình tham quan dài ngày và đa dạng sản phẩm.

Về “an toàn an ninh”: Tiếp tục duy trì và phát huy lợi thế về an toàn an ninh tại địa phương. Vận động các chiến dịch gìn giữ làng xóm xanh-sạch-đẹp để tạo cảnh quan trong

lành, văn minh. Duy trì các đội dân quân tự vệ tại địa phương nhằm gìn giữ cuộc sống yên bình tại các làng quê ở Vĩnh Thạnh.

Về “cộng đồng địa phương”: Vận động người dân địa phương khôi phục và lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống như gìn giữ các nghề thủ công truyền thống. Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia các hoạt động du lịch khi có cơ hội. Đồng thời, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương cần mở các lớp tập huấn kỹ năng cũng như kiến thức phục vụ du lịch cho cộng đồng để có khả năng thuyết minh cho du khách về nguồn gốc hình thành sản phẩm nông nghiệp, hiểu biết về quy trình canh tác, nuôi trồng, sơ chế và quá trình thương mại hóa sản phẩm, khiến du khách cảm thấy hứng thú, tò mò với sản phẩm nông nghiệp, đồng thời cũng thông qua thuyết minh để giới thiệu các giá trị văn hóa của địa phương.

3. Kết luận

Vĩnh Thạnh với lợi thế là huyện nông thôn mới với cảnh quan nông thôn yên bình, nông nghiệp phát triển, có nhiều sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, được công nhận đạt chuẩn sản phẩm sạch, cùng một số di tích lịch sử văn hóa có giá trị. Vĩnh Thạnh được sự quan tâm ủng hộ của chính quyền địa phương nên rất có triển vọng để phát triển du lịch nông thôn. Qua phân tích cho thấy có ba nhân tố chính tác động đến phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh, đó là điều kiện an toàn an ninh, cơ sở vật chất hạ tầng, sự hỗ trợ và các chính sách phát triển du lịch của chính quyền địa phương, cùng với sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch. Trong đó, nhân tố sự hỗ trợ và các chính sách phát triển của chính quyền địa phương tác động mạnh nhất, tiếp đến là nhân tố điều kiện an toàn an ninh, cơ sở vật chất hạ tầng, cuối cùng là nhân tố sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch. Các biến quan sát của mỗi nhân tố được đánh giá ở mức khá cao, cho thấy Vĩnh Thạnh đang có điều kiện khá tốt để phát triển du lịch nông thôn. Du lịch nói chung và du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh hiện chỉ ở dạng manh nha. Do đó, muốn đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn tại địa phương thì một trong những nhân tố cần chú trọng quan tâm để thúc đẩy phát triển du lịch Vĩnh Thạnh là đẩy mạnh các chính sách khai thác tài nguyên du lịch nông thôn, quy hoạch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng dựa trên kinh tế nông nghiệp tại các vùng nông thôn, nâng cấp cơ sở hạ tầng, duy trì đảm bảo an toàn an ninh tại điểm đến.

- ❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.
- ❖ **Lời cảm ơn:** Đề tài này được tài trợ bởi Trường Đại học Cần Thơ, Mã số: T2023-24.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dinh, B. H. A., Nguyen, H. T., & To, N. H. K. (2017). *Nghien cuu khoa hoc trong kinh te-xa hoi va huong dan viet luan van [Scientific Research in Socio-Economics & Dissertation Writing Guide]*. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh Economic Publishing House.
- Gao, J., & Wu, B. (2017). Revitalizing traditional villages through rural tourism: A case study of Yuanjia village, Shaanxi province, China. *Tourism Management*, 63, 223-233. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2017.04.003>
- Ho., D. P. (2005). *Su dung phan mem SPSS trong phan tich so lieu [Using SPSS software in data analysis]*. Hanoi: Science and Technology Publishing House.
- Hoang, T., & Chu, N. M. N. (2008). *Phan tich du lieu nghien cuu voi SPSS [Analyzing research data with SPSS]*. Hanoi: Hong Duc Publishing House.
- Kumar, S., Marco, V., & Asthana, S. (2022). Understanding the relationship among factors influencing rural tourism: a hierarchical approach. *Journal of Organizational Change Management*, 35(2), 385-407.
- Lane B. (1994). What is rural tourism?. *Journal of Sustainable Tourism* 2(1+2), 7-21. <https://doi.org/10.1080/09669589409510680>
- Le, D. T., & Nguyen, T. T. (2011). *Giao trinh nguyen li thong ke kinh te voi SPSS [Principles of economic statistics with SPSS]*. Hanoi: Information and Communication Publishing House.
- Le, N. (2023). *Thieu bo tieu chi, du lich nong thon kho phat trien [Without a set of criteria, It is difficult to develop rural tourism]*. <https://kinhtedothi.vn/thieu-bo-tieu-chi-du-lich-nong-thon-kho-phat-trien.html>
- Movahedi, R., Zolikhahi Sayar, L., Pouya, M., Aeini, Gh., & Bahadori, M. (2020). Factors affecting rural tourism cluster development (Case study: Ashtaran Village, Touyserkan County). *Journal of Research & Rural Planning*, 9(3), 53-69.
- Nguyen, D.T. (2011), *Phuong phap nghien cuu khoa hoc trong kinh doanh [Scientific research methods in business]*. Hanoi: Labor and Social Publishing House.
- Pham, X.G., & Nguyen, T. P. T. (2020). Chinh xac hoa mot khai niem trong nghien cuu dinh luong [Accuracy of a concept in quantitative research]. *Journal of Science and Technology*, 46, 158-161.
- Sharpley, R., & Roberts, L. (2004). Rural Tourism-10 Years On. *Int. J. Tourism Res.* 6, 119-124. <https://doi.org/10.1002/jtr.478>
- Snieska, V., Barkauskiene, K., & Barkauskas, V. (2014). The Impact of Economic Factors on the Development of Rural Tourism: Lithuanian Case. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 156, 280-285. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2014.11.189>
- Thot Not-Vinh Thanh Statistical Office (2020). *Nien giam thong ke huyen Vinh Thanh 2020 [Vinh Thanh district statistical yearbook]*. Can Tho: Can Tho City Statistical Office Publishing House.

**ANALYSIS AND ASSESSMENT OF FACTORS INFLUENCING RURAL TOURISM
DEVELOPMENT IN VINH THANH DISTRICT, CAN THO CITY**

*Ly My Tien¹, Nguyen Thi Be Ba¹, Le Thi To Quyen¹,
Nguyen Trong Nhan¹, Nguyen Thi Huynh Phuong¹, Truong Tri Thong²*

¹School of Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Vietnam

²Faculty of Tourism and Foreign Languages, Kien Giang College, Vietnam

**Corresponding author: Ly My Tien – Email: lmtien@ctu.edu.vn*

Received: July 21, 2023; Revised: August 26, 2023; Accepted: November 23, 2023

ABSTRACT

Factor analysis is one of the main methods to identify important factors and eliminate less important factors in doing research. Based on the review of studies on factors affecting rural tourism, the study proposes a theoretical model consisting of five factors affecting rural tourism development in Vinh Thanh. Through a field survey and questionnaire survey of 126 local households in Vinh Thanh District, SPSS20 software was used to process data and analyze factors affecting rural tourism development in Vinh Thanh. Three main factors were identified, the strongest impact is the support and policies of the local government. From the research results, some solutions for each factor are proposed to promote rural tourism development in Vinh Thanh.

Keywords: factor analysis; rural tourism; Vinh Thanh